

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÕ THỊ SÁU

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	0477	Vũ Minh Hiếu		ĐQC	VTS	P16	9.50	8.25		17.75	
2	0358	Đinh Nguyễn Phương Duyên		NĐ	VTS	P12	8.50	9.00		17.50	
3	0449	Vũ Nguyễn Tuệ Hân		VTS	VTS	P15	9.00	8.50		17.50	
4	0622	Nguyễn Quang Kiệt		NgC	VTS	P21	9.50	8.00		17.50	
5	0642	Bùi Tùng Lâm		NLB	VTS	P22	9.00	8.50		17.50	
6	0389	Đỗ Ngọc Hà		NT	VTS	P13	8.75	8.50		17.25	
7	1236	Nguyễn Anh Thư		TB	VTS	P43	8.75	8.50		17.25	
8	0557	Tăng Bá Khang		NLB	VTS	P19	8.25	8.75		17.00	
9	0671	Nguyễn Khải Lâm		LTT	VTS	P23	9.00	8.00		17.00	
10	0788	Phạm Ngọc Mai		SM	VTS	P27	8.37	8.50		16.87	
11	0136	Trần Hà Tú Anh		ToH	VTS	P5	8.00	8.75		16.75	
12	0407	Vũ Văn Hà		HT	VTS	P14	8.25	8.50		16.75	
13	0757	Trần Nguyễn Khánh Linh		SM	VTS	P26	8.75	8.00		16.75	
14	0870	Nguyễn Bảo Nam		SM	VTS	P29	9.00	7.75		16.75	
15	0974	Phạm Tuệ Nguyên		NgC	VTS	P33	8.50	8.25		16.75	
16	1174	Phạm Thanh Sơn		Ngc	VTS	P41	9.50	7.25		16.75	
17	0438	Nguyễn Tống Ngọc Hân		HT	VTS	P15	8.00	8.50		16.50	
18	0834	Trần Nguyễn Châu Minh		LTT	VTS	P28	7.50	9.00		16.50	
19	0910	Tăng Khánh Ngân		NgC	VTS	P31	8.00	8.50		16.50	
20	0994	Nguyễn Ngọc Nhi		SM	VTS	P34	8.00	8.50		16.50	
21	1041	Nguyễn Hải Phong		HT	VTS	P35	9.00	7.50		16.50	
22	1155	Đỗ Tú Quyên		ToH	VTS	P40	8.00	8.50		16.50	
23	1198	Nguyễn Quốc Thắng		NĐ	VTS	P42	8.50	8.00		16.50	
24	1361	Phùng Thanh Vân		VTS	VTS	P48	8.25	8.25		16.50	
25	0027	Nguyễn Hà An		VTS	VTS	P1	8.00	8.25		16.25	
26	0040	Phạm Nguyễn Bảo An		VTS	VTS	P2	8.25	8.00		16.25	
27	0155	Nguyễn Hoàng Bách		Ngc	VTS	P6	9.00	7.25		16.25	
28	0189	Nguyễn Bảo Châm		Ngc	VTS	P7	7.50	8.75		16.25	
29	0202	Nguyễn Phạm Minh Châu		VTS	VTS	P7	8.50	7.75		16.25	
30	0339	Nguyễn Tùng Dương		TH	VTS	P12	8.25	8.00		16.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM: HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÕ THỊ SÁU

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
31	0342	Phạm Thuỳ Dương		LTT	VTS	P12	7.75	8.50		16.25	
32	0349	Lê Anh Duy		SM	VTS	P12	8.00	8.25		16.25	
33	0408	Bùi Hoàng Hải		TB	VTS	P14	9.00	7.25		16.25	
34	0462	Phan Thanh Hiền		ToH	VTS	P16	8.75	7.50		16.25	
35	0503	Hà Phúc Hưng		SM	VTS	P17	8.25	8.00		16.25	
36	0743	Nguyễn Thuỳ Linh		HT	VTS	P25	8.25	8.00		16.25	
37	1076	Hà Gia Phúc		SM	VTS	P37	9.50	6.75		16.25	
38	1113	Nguyễn Thị Thu Phương		VTS	VTS	P38	8.00	8.25		16.25	
39	1119	Phùng Lan Phương		BM	VTS	P38	8.75	7.50		16.25	
40	1128	Nguyễn Đức Hoàng Quân		SM	VTS	P39	9.00	7.25		16.25	
41	1181	Phạm Minh Tâm		NT	VTS	P41	7.75	8.50		16.25	
42	1192	Phạm Minh Thái		SM	VTS	P41	9.00	7.25		16.25	
43	1246	Trần Anh Thư		VTS	VTS	P44	8.00	8.25		16.25	
44	1337	Hà Thanh Tùng		LTT	VTS	P47	8.25	8.00		16.25	
45	1339	Ngô Đình Xuân Tùng		NT	VTS	P48	8.50	7.75		16.25	
46	1371	Nguyễn Quang Vinh		VTS	VTS	P49	8.50	7.75		16.25	
47	0061	Bùi Hoàng Bảo Anh		PL	VTS	P3	7.50	8.50		16.00	
48	0114	Nguyễn Thị Ngọc Anh		SM	VTS	P4	7.50	8.50		16.00	
49	0120	Nguyễn Tường Anh		ThB	VTS	P4	8.00	8.00		16.00	
50	0190	Bùi Minh Châu		LTT	VTS	P7	7.50	8.50		16.00	
51	0403	Trần Việt Hà		ĐQC	VTS	P14	8.25	7.75		16.00	
52	0485	Nguyễn Việt Hoàng		ToH	VTS	P17	8.50	7.50		16.00	
53	0505	Nguyễn Bảo Hưng		ĐQC	VTS	P17	8.25	7.75		16.00	
54	0575	Lê Hoàng Văn Khánh		VTS	VTS	P20	8.00	8.00		16.00	
55	0666	Ngô Bảo Lâm		ThB	VTS	P23	7.75	8.25		16.00	
56	0799	Bùi Tiến Minh		NT	VTS	P27	8.25	7.75		16.00	
57	0803	Đinh Hoàng Minh		NgC	VTS	P27	8.50	7.50		16.00	
58	0817	Nguyễn Lê Minh		ToH	VTS	P28	8.75	7.25		16.00	
59	0913	Trương Hồ Thu Ngân		HT	VTS	P31	8.00	8.00		16.00	
60	1146	Vũ Mạnh Quân		HT	VTS	P39	8.00	8.00		16.00	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÕ THỊ SÁU

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
61	1163	Vũ Bảo Quyên		NT	VTS	P40	7.50	8.50		16.00	
62	1220	Đỗ Trường Thịnh		NT	VTS	P43	7.50	8.50		16.00	
63	0308	Lê Trung Dũng		NgC	VTS	P11	8.87	7.00		15.87	
64	0025	Nguyễn Gia An		NT	VTS	P1	7.00	8.75		15.75	
65	0062	Bùi Ngọc Minh Anh		CVA	VTS	P3	8.50	7.25		15.75	
66	0359	Nguyễn Khánh Duyên		HT	VTS	P12	7.00	8.75		15.75	
67	0411	Hoàng Nguyên Hải		NgC	VTS	P14	7.75	8.00		15.75	
68	0423	Đoàn Gia Hân		NLB	VTS	P15	7.50	8.25		15.75	
69	0460	Phạm Kim Hiền		NLB	VTS	P16	8.00	7.75		15.75	
70	0496	Nguyễn Việt Hùng		VTS	VTS	P17	8.75	7.00		15.75	
71	0511	Vũ Thành Hưng		TB	VTS	P18	8.50	7.25		15.75	
72	0596	Trần Danh Gia Khiêm		ThB	VTS	P20	7.75	8.00		15.75	
73	0707	Đinh Ngọc Linh		SM	VTS	P24	7.75	8.00		15.75	
74	0720	Lê Bảo Linh		BM	VTS	P24	8.75	7.00		15.75	
75	0745	Phạm Bảo Linh		NT	VTS	P25	7.50	8.25		15.75	
76	1080	Lê Hoàng Phúc		SM	VTS	P37	8.00	7.75		15.75	
77	1114	Nguyễn Trần Lan Phương		BM	VTS	P38	8.00	7.75		15.75	
78	1132	Nguyễn Ngọc Quân		LTT	VTS	P39	9.50	6.25		15.75	
79	1235	Đoàn Anh Thư		NT	VTS	P43	7.50	8.25		15.75	
80	1269	Vũ Ngọc Bảo Trâm		TQT	VTS	P45	7.50	8.25		15.75	
81	1329	Nguyễn Huy Tuấn		BM	VTS	P47	9.00	6.75		15.75	
82	1400	Đỗ Bảo Yến		NT	VTS	P50	8.00	7.75		15.75	
83	0182	Lương Thanh Bình		ĐQC	VTS	P7	7.63	8.00		15.63	
84	0154	Lê Duy Bách		VTS	VTS	P6	8.25	7.25		15.50	
85	0221	Nguyễn Diệp Chi		LTT	VTS	P8	7.00	8.50		15.50	
86	0284	Đặng Minh Đức		TQT	VTS	P10	7.50	8.00		15.50	
87	0425	Lê Minh Ngọc Hân		NT	VTS	P15	6.75	8.75		15.50	
88	0433	Nguyễn Gia Hân		AQ	VTS	P15	7.00	8.50		15.50	
89	0452	Vương Tuệ Hân		HT	VTS	P16	8.00	7.50		15.50	
90	0495	Nguyễn Việt Hùng		ND	VTS	P17	7.75	7.75		15.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



[Signature]
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG THU HÀ

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÕ THỊ SÁU

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
91	0559	Trần Minh Khang		CVA	VTS	P19	8.00	7.50		15.50	
92	0589	Phạm Văn Khánh		LTT	VTS	P20	7.50	8.00		15.50	
93	0593	Vũ Đức Khánh		NT	VTS	P20	7.75	7.75		15.50	
94	0641	Bùi Khắc Duy Lâm		ĐVT	VTS	P22	8.00	7.50		15.50	
95	0656	Đồng Tuệ Lâm		HT	VTS	P22	7.00	8.50		15.50	
96	0681	Nguyễn Tùng Lâm		SM	VTS	P23	8.00	7.50		15.50	
97	0695	Trần Bảo Lâm		ĐVT	VTS	P24	7.00	8.50		15.50	
98	0746	Phạm Gia Linh		HT	VTS	P25	6.75	8.75		15.50	
99	0796	Bùi Hải Minh		HT	VTS	P27	8.00	7.50		15.50	
100	0827	Nguyễn Tuệ Minh		NT	VTS	P28	7.50	8.00		15.50	
101	0830	Phạm Quang Minh		VTS	VTS	P28	7.75	7.75		15.50	
102	0904	Nguyễn Kim Ngân		HT	VTS	P31	7.50	8.00		15.50	
103	1059	Hoàng Duy Phú		NgC	VTS	P36	9.00	6.50		15.50	
104	1061	Nguyễn Đăng Minh Phú		LTT	VTS	P36	8.25	7.25		15.50	
105	1131	Nguyễn Minh Quân		NT	VTS	P39	7.75	7.75		15.50	
106	1156	Mai Ngọc Quyên		VTS	VTS	P40	7.75	7.75		15.50	
107	1335	Hứa Minh Tuệ		NT	VTS	P47	7.50	8.00		15.50	
108	1010	Bùi Thị Cẩm Nhung		NgC	VTS	P34	7.63	7.75		15.38	
109	0241	Trần Quỳnh Chi		ToH	VTS	P9	7.50	7.75		15.25	CCTA
110	0267	Hoàng Thành Đạt		SM	VTS	P9	7.00	8.25		15.25	CCTA
111	0387	Bùi Phương Hà		BM	VTS	P13	7.75	7.50		15.25	CCTA
112	0396	Nguyễn Ngọc Hà		NT	VTS	P14	6.50	8.75		15.25	CCTA
113	0486	Nguyễn Việt Hoàng		Ngc	VTS	P17	8.00	7.25		15.25	CCTA
114	0604	Trần Đăng Khoa		VTS	VTS	P21	8.00	7.25		15.25	CCTA
115	0991	Nguyễn Lê Hiền Nhi		VTS	VTS	P34	7.50	7.75		15.25	CCTA
116	1009	Đặng Tâm Như		SM	VTS	P34	8.50	6.75		15.25	CCTA
117	1063	Nguyễn Trọng Phú		NT	VTS	P36	7.00	8.25		15.25	CCTA
118	1100	Đinh Huyền Phương		HT	VTS	P38	7.50	7.75		15.25	CCTA
119	1313	Nguyễn Lê Thanh Trúc		TB	VTS	P46	7.00	8.25		15.25	CCTA

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ĐẶNG THU HÀ